TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày 02-02-2026
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Cao Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Y Míp Niê.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sim Êban – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2026, tại phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐST- HNGĐ ngày 29/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn D, xã V, thành phố H. (có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đoàn Phước H, sinh năm 2000; địa chỉ: Số nhà G thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn bà Lê Thi L trình bày:*

- Tôi và ông Đoàn Phước H có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại UBND xã G, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là UBND xã V, thành phố H) vào ngày 01/6/2020. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi nhau, anh H thường xuyên gây sự, chửi rủa không quan tâm đến vợ con nên bản thân tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 04/2023 cho đến nay. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đoàn Phước H .

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đoàn Phước H1, sinh ngày 13/7/2020. Tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đoàn Phước H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Đoàn Phước H . Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Phước H1, sinh ngày 13/7/2020 cho bà Lê Thị L trực tiếp, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về khởi kiện và thụ lý vụ án***: Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà Lê Thị L là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết***: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về trình tự thủ tục tố tụng*:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đoàn Phước H không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để làm việc. Ngày 16/01/2026 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 02/02/2026 nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] ***Về quan hệ hôn nhân***: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Lê Thị L và ông Đoàn Phước H có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là UBND xã V, thành phố H) là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2023 do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã vì những lý do nhỏ nhặt, đến tháng 4/2023 thì vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Qua quá trình xác minh tại chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân xã K xác định vợ chồng ông Đoàn Phước H, bà Lê Thị L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không biết, hiện nay vợ chồng ông H2, bà Sinh S ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lê Thị L và ông Đoàn Phước H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông Đoàn Phước H và bà Lê Thị L ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] ***Về con chung***: Ông Đoàn Phước H, bà Lê Thị L có 01 con chung là cháu Đoàn Phước H1, sinh ngày 13/7/2020. Hiện nay, con chung đang còn nhỏ và đang ở với bà Lê Thị L, con chung ở với mẹ sẽ đảm bảo việc chăm sóc đầy đủ cho cháu H1 nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Lê Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Bà Lê Thị L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]*Về án phí*: Bà Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 195; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị L được quyền ly hôn với ông Đoàn Phước H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Phước H1, sinh ngày 13/7/2020 cho bà Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Đoàn Phước H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001031 ngày 26/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- UBND xã Vinh Lộc, Tp Huế;
- Phòng THA dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn